

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9-BT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2026/HS-ST
Ngày 26-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-BT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh T
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm H
Ông Vũ Tr Th

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị B, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-BT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/6/2026 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 9-BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2026/QĐXXST-HS ngày 15/6/2026 của TAND khu vực 9-BT đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Vũ Thị T; Giới tính: Nữ; sinh năm 1996; Nơi sinh: BT; Nơi cư trú: Thôn Long Hưng 6, xã BT, thành phố BT; Chỗ ở: Khu phố Tiến Hưng 3, phường ĐX, thành phố BT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên cha: Vũ Bá Tr, sinh năm 1972; Họ tên mẹ: Lê Thị Tự, sinh năm 1971; Bị cáo có 02 em ruột, nhỏ nhất sinh năm 2002; Có 01 con nhỏ sinh năm 2015 đang ở với cha của cháu (chồng đã ly hôn với bị cáo T); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Bình Phước- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh BT.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-BT truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị Tụ, sinh năm 1971 (có mặt).

Trú tại: Thôn TL, xã BT, thành phố BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người nghiện ma túy nên ngày 02/12/2025, bị cáo Vũ Thị T liên hệ một người tên Vũ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 300.000 đồng ma túy Methamphetamine để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo sử dụng một phần, phần còn lại cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy được cất giấu dưới yên xe mô tô biển số 93P1-409.88.

Khoảng 23 giờ ngày 12/12/2025, khi bị cáo điều khiển xe mô tô trên địa bàn khu phố Tiến Thành 3, phường ĐX, thành phố BT thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ cùng tang vật.

* Vật chứng thu giữ:

+ 01 bì thư niêm phong chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định (ký hiệu M1);

+ 01 bì thư niêm phong chứa mẫu vật ma túy bám dính trong nổ thủy tinh (ký hiệu M2);

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế;

+ 02 quẹt gas.

+ 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đã qua sử dụng nếu không liên quan

+ 01 xe mô tô Sirius Biển số 93P1-409.88

Tại bản Kết luận giám định số 3720/KL-KTHS ngày 17/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố BT, kết luận:

- Tinh thể màu trắng, ký hiệu M1 bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1174 gam.

- Chất màu nâu, ký hiệu M2 bám dính trong 01 (một) nổ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0742 gam.

Tổng số ma túy thu giữ của Vũ Thị T là 0,1916gam

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Vũ Thị T mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2025.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đang bị tạm giam nên không đề nghị xử phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tiêu hủy các vật chứng, công cụ sử dụng vào việc phạm tội:

+ 01 bì thư niêm phong chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định (ký hiệu M1);

+ 01 bì thư niêm phong chứa mẫu vật ma túy bám dính trong nỏ thủy tinh (ký hiệu M2);

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế;

+ 02 quẹt gas.

Sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đã qua sử dụng do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô Sirius Biển số 93P1-409.88 đã trả lại cho chủ sở hữu bà Lê Thị Tụ nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, quá trình tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-BT, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 33/CTr -VKS ngày 11/5/2026 mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- BT đã truy tố đối với bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp biên bản hiện trường và kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/12/2025, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,1916 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang tại khu phố Tiến

Thành 3, phường DX, thành phố BT.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-BT đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng điều khoản quy định của pháp luật;

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc T10ng xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng ăn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có trình độ học vấn và thiếu hiểu biết pháp luật; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo đang bị tạm giam, không có công việc và thu nhập ổn định nên không xem xét phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án:

- Đối với: 01 bì thư niêm phong chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định (ký hiệu M1); 01 bì thư niêm phong chứa mẫu vật ma túy bám dính trong nỏ thủy tinh (ký hiệu M2); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 02 quẹt gas là tang vật, công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo màu xanh do bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô Sirius Biển số 93P1- 409.88 đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị Tụ bà Tụ không yêu cầu gì nên không xem xét lại.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo T qua thử Test dương tính với ma túy loại Methamphetamine nhưng hành vi không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an phường DX ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo T nên nên không xem xét xử lý lại.

- Đối với người thanh niên tên Vũ có hành vi bán ma túy cho bị cáo T nhưng không xác minh được thân thân, lai lịch, cơ quan CSĐT đã tách ra tiếp tục xác minh

xử lý sau nên không xem xét xử lý trong vụ án.

- Đối với chị Nguyễn Hồng Thủy Tn khi đi chung với bị cáo T nhưng không biết T tàng trữ trái phép ma túy trong cốp xe nên không xem xét xử lý đối với Tn.

- Đối với ông Nguyễn Hữu Tr là chủ nhà trọ không biết bị cáo T sử dụng ma túy, không biết bị cáo T cất giấu ma túy tại phòng trọ số 3 của ông Tr nên không xem xét xử lý đối với ông Tr.

- Đối với bà Lê Thị Tụ là chủ chủ xe mô tô biển số 93P1-409.88, khi bị cáo T mượn xe mô tô bà Tụ không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Vũ Thị T.

+ Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2025.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định (ký hiệu M1); 01 (một) bì thư niêm phong chứa mẫu vật ma túy bám dính trong nỏ thủy tinh (ký hiệu M2); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 02 (hai) quẹt gas.

- Sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo màu xanh.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 131 ngày 13/5/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Thi hành án dân sự thành phố BT).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP BT (02);
- Phòng PV 27 CA tp BT (01);
- VKSND khu vực 9 - BT (01);
- THADS TP BT (01);
- TT lý lịch T1 pháp - Sở T1 pháp (01);
- UBND phường ĐX (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu: HSVA; VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh T